

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 152/BC-UBND

Tân Việt, ngày 26 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023

Kế hoạch phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024

(Báo cáo trình kỳ họp thứ 7, HĐND xã khóa XXII)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023

(số liệu tính đến hết ngày 25/12/2023)

I. Thu ngân sách xã (Biểu 01)

Tổng thu NSNN ước đạt 10.428,078 triệu đồng (trđ); đạt 135,9% dự toán (DT) năm; giảm 352% so với cùng kỳ năm trước do năm 2022 tăng thu tiền sử dụng đất và thu bổ sung mục tiêu cho đầu tư xây dựng. Cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách trên địa bàn: ước thực hiện 408,931 trđ; đạt 121,7 % DT năm; trong đó:

1.1. Các khoản thu xã hưởng 100%: ước thực hiện 179,747 trđ; đạt 118,3% DT, bao gồm:

- Thu phí, lệ phí: 58,908 trđ đạt 117,8% DT
- Thu HLCS, quỹ đất công điền: 101,827 trđ đạt 127,3% DT
- Thu phạt: 6,2 trđ đạt 62% DT
- Thu đóng góp khác: 4 trđ (thu từ nước sạch)
- Thu khác: 8,812 trđ đạt 73,4% DT (thu phí chợ và các khoản thu khác)

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: ước thực hiện 229,184 trđ; đạt 124,6% DT năm, bao gồm:

- Thu thuế sử dụng đất PNN: 83,043 trđ đạt 184,5% DT
- Thu lệ phí môn bài: 9,5 trđ đạt 158,3% DT
- Thu lệ phí trước bạ nhà đất: 83,513 trđ đạt 83,5 % DT
- Thu thuế thu nhập cá nhân: 17,692 trđ đạt 147,4% DT
- Thu thuế giá trị gia tăng: 35,435 trđ đạt 168,7% DT

2. Thu tiền sử dụng đất để đầu tư XD CB: không thu được do chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các lô còn lại của Khu dân cư trước cửa UBND xã.

3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

- Thu bổ sung cân đối: 4.339,93 trđ đạt 100% DT
- Thu bổ sung mục tiêu: 4.676,528 trđ (thu bổ sung nguồn vốn đầu tư XD CB cho các công trình huyện giao xã làm chủ đầu tư; bổ sung nguồn kinh phí chúc thọ người cao tuổi và người có công tết Nguyên đán 2023; kinh phí huấn luyện LLDQ năm 2023;)

4. Thu chuyển nguồn: 994,453 trđ (trong đó thu chuyển nguồn để chi trả nợ XD CB là 400,05trđ; nguồn chi thường xuyên 177,282trđ; nguồn cải cách tiền lương 417,120trđ)

5. Thu kết dư ngân sách năm năm trước: 8,234trđ

II. Chi ngân sách (Biểu 02)

Tổng chi NSNN ước đạt 9.286,331 trđ; đạt 121% DT năm; giảm 310% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

1. Chi thường xuyên: ước thực hiện 4.786,331 trđ đạt 102,4% DT; trong đó:

1.1. Chi công tác Quốc phòng, an ninh trật tự: 447,955 trđ đạt 144,4% DT năm (do có nguồn bổ sung mục tiêu cho công tác huấn luyện năm 2023)

1.2. Chi văn hóa, thông tin, TDTT: 27,098 trđ đạt 45,1% DT

1.3. Chi đài truyền thanh: 35 trđ đạt 100% DT

1.4. Chi sự nghiệp kinh tế: 118,756 trđ đạt 148,4% DT

1.5. Chi sự nghiệp xã hội: 324,892 trđ đạt 114,2% DT

1.6. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể: 3.798,185 trđ đạt 102,8% DT năm; Trong đó:

* Chi quản lý Nhà nước (UBND+HĐND): 2.243,415 trđ đạt 98% DT

* Chi hoạt động Đảng: 738,484 trđ đạt 109,4% DT

* Chi các đoàn thể, hội quần chúng: 816,285 trđ đạt 111,9% DT, gồm có:

- Ủy ban MTTQ xã: 259,515 trđ đạt 104,9% DT

- Đoàn TNCSHCM: 147,765 trđ đạt 116,6% DT

- Hội Phụ nữ: 143,368 trđ đạt 119,2% DT

- Hội Cựu chiến binh: 88,494 trđ đạt 115,1% DT

- Hội Nông dân: 126,034 trđ đạt 108,2% DT

- Hội Người cao tuổi: 3 trđ đạt 100% DT
- Hội Khuyến học: 3 trđ đạt 100% DT
- Hội Cựu TNXP: 11,844 trđ đạt 100% DT
- Hội Chữ thập đỏ: 36,262 trđ đạt 170,7% DT

2. Chi đầu tư phát triển: 4.500 trđ đạt 150% DT năm

- Chi sự nghiệp văn hóa (công trình công tường bao chùa Vạn Tuế): 500 trđ

- Chi đầu tư sự nghiệp giao thông: 4.000 trđ đạt 400% DT

III. Số dư tính đến hết ngày 25/12/2023: 1.141,747 trđ

Dự kiến chi trong tháng 12 và tháng chính lý ngân sách năm 2023:

- Chi trả nợ đầu tư XDCB các công trình: 400,05 trđ

- 70% nguồn tăng thu và tiết kiệm chi sẽ được chuyển nguồn sang năm 2023 để cải cách tiền lương: 463,893 trđ

- Chi các hoạt động thường xuyên còn lại của các ban ngành đoàn thể và các nhiệm vụ phát sinh khác: 277,804 trđ

IV. Đánh giá chung:

Căn cứ chỉ tiêu dự toán HĐND xã đã giao đầu năm, căn cứ tình hình thực tế chi và nguồn bổ sung mục tiêu trong năm, UBND xã bổ sung dự toán chi tiết cho một số ngành có nguồn hỗ trợ từ cấp trên như: sự nghiệp xã hội (KP chúc thọ tết); sự nghiệp quốc phòng (kinh phí huấn luyện DQTV),.... Trong quý 4, UBND xã đã điều chỉnh dự toán tăng/giảm một số ban ngành để phù hợp với nhiệm vụ chi thực tế. Các chỉ tiêu % dự toán đạt được được tính trên số giao đầu năm (không tính trên số đã điều chỉnh bổ sung trong năm) để thể hiện rõ tỷ lệ tăng/giảm số dự toán thực hiện so với số dự toán HĐND xã giao.

Thực hiện dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2023 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế, các chính sách thắt chặt đầu tư công và chỉ tiêu NSNN, tình hình khí hậu phức tạp và ảnh hưởng của dịch Covid những tháng đầu năm. Được sự hỗ trợ nguồn lực từ cấp trên, cùng với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND xã, sự nỗ lực của các cấp, ngành; UBND xã đã chủ động đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện thu - chi NS đạt kết quả cụ thể, được đánh giá như sau:

1. Về nhiệm vụ thu NS:

Trong năm 2023, một số chỉ tiêu giao thu trên địa bàn xã vượt cao so với dự toán đầu năm như: thu thuế sử dụng đất PNN tăng 84,5% KH) do rà soát lập sổ bộ thuế sử dụng đất PNN tăng theo mức giá đất quy định của tỉnh Hải

Dương; thu thuế giá trị gia tăng (tăng 68,7% KH); thuế thu nhập cá nhân (tăng 47,4% KH); lệ phí môn bài (tăng 58,3% KH).

Đạt được kết quả như trên là do có sự chỉ đạo chặt chẽ, cương quyết và kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ thu NSDP; sự nỗ lực tham mưu và triển khai thực hiện của các ban, ngành được giao nhiệm vụ thu.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt KH giao như: thuế trước bạ nhà đất (đạt 83,5% DT năm); do giao dịch chuyển nhượng bất động sản giảm. Khoản hụt thu được bù cân đối từ các khoản tăng thu khác.

Thu tiền sử dụng đất không thu được do chưa tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các lô còn lại của Khu dân cư trước cửa UBND xã.

2. Về nhiệm vụ chi NS:

Chi ngân sách năm 2023 đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí hoạt động của các lĩnh vực; thực hiện đầy đủ các chế độ cho con người; phục vụ tốt các hoạt động của Đảng và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, đảm bảo nguồn kinh phí cho an ninh trật tự trên địa bàn xã; đảm bảo nguồn KP tổ chức thành công đại hội Hội Nông dân và Đại hội công đoàn xã.

Các ban, ngành, đoàn thể đều chi vượt chỉ tiêu do tăng lương cơ bản theo quy định của Chính phủ, được cấp dự toán bổ sung từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ các năm trước chuyển sang.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản vượt so với chỉ tiêu KH (tăng 50%) do có nguồn bổ sung từ cấp huyện cho các công trình huyện giao xã làm chủ đầu tư như đường Tân Việt – Quyết Thắng giai đoạn 3; đường Tân Việt – Hồng Lạc 2 giai đoạn và công trình Cải tạo, sửa chữa chùa Linh Ứng, thôn Vạn Tuế; hạng mục: Cải tạo công và hàng rào.

PHẦN THỨ HAI

Kế hoạch phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024

Căn cứ Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Thanh Hà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, UBND xã Tân Việt dự kiến phân bổ ngân sách xã năm 2024 như sau:

I. Dự toán thu ngân sách năm 2024 (biểu 03-DT thu)

Tổng thu ngân sách huyện giao: 5.640,636 trđ (giảm 8,7% so với DT huyện giao năm 2023) do giảm thu tiền sử dụng đất.

Tổng thu ngân sách trình HĐND xã phê duyệt: 5.840,136 trđ (giảm 23,9% so với DT HĐND xã giao năm 2023) tăng 199,5trđ tiền thu sử dụng đất so với số huyện giao năm nay); bao gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + **Thu NS trên địa bàn xã:** 334,6 trđ. Trong đó:
 - Các khoản thu xã hưởng 100%: 140trđ, (giảm 7,9% so với DT năm 2023)
 - Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 194,6 trđ (tăng 5,8% so với DT năm 2023)
- + **Thu tiền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ bản:** 300 trđ (giảm 90% so với năm 2023)
- + **Thu bổ sung từ NS cấp trên:** 5.205,536 trđ (tăng 19,9% so với DT năm 2023)

II. Dự toán chi ngân sách xã: 5.840,136 trđ, giảm 23,9% so với dự toán HĐND xã giao năm 2023. Bao gồm:

+ **Chi đầu tư phát triển (chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn tiền đất):** 300 trđ (giảm 90% so với DT năm 2023); để chi trả nợ XDCB công trình đường giao thông trên địa bàn xã.

+ **Chi thường xuyên:** 5.418,136 trđ, tăng 19,1% so với DT năm 2023; trong đó:

- * Tiết kiệm chi thường xuyên: 69,250 trđ tương đương năm 2023
- * Chi sự nghiệp kinh tế: 89,469 trđ, bao gồm:
 - Chi giao thông: 23,880 trđ
 - Chi nông nghiệp, thủy lợi, chăn nuôi thú y: 27,490 trđ
 - Chi môi trường: 38,099 trđ
- * Sự nghiệp giáo dục: 23,446 trđ
- * Sự nghiệp Văn hóa – TT – TDTT: 71 trđ
- * Sự nghiệp y tế: 23,446 trđ
- * Sự nghiệp truyền thanh: 34,192 trđ
- * Chi đảm bảo xã hội: 288,998 trđ
- * Chi quản lý hành chính: 4.459,758 trđ; bao gồm:
 - Quản lý nhà nước: 2.464,917 trđ
 - Kinh phí Đảng: 899,520 trđ
 - Ủy ban MTTQ xã: 366,006 trđ
 - Đoàn TNCSHCM: 196,112 trđ

- *Hội Phụ nữ*: 178,403 trđ
- *Hội Nông dân*: 149,906 trđ
- *Hội Cựu chiến binh*: 143,771 trđ
- *Các hội đặc thù*: 61,120 trđ
- *Chi công tác an ninh trật tự*: 121,050 trđ
- *Chi công tác quốc phòng*: 306,776 trđ
- + **Dự phòng NS**: 122 trđ, tăng 10,9% so với DT năm 2023

Năm 2024, UBND huyện tiếp tục giao các khoản thu NS trên địa bàn theo mức độ tăng trưởng chung của huyện. Các chỉ tiêu giao thu như phí, lệ phí, hoa lợi công sản ổn định với năm 2024; giao thu lệ phí trước bạ giảm so với năm 2024 do chỉ cục thuế giao thu căn cứ vào số thu NS địa phương qua các năm gần nhất. Chỉ tiêu thu thuế sử dụng đất PNN giao tăng cao so với năm 2024 do áp dụng giá đất tính thuế mới theo quy định của UBND tỉnh Hải Dương.

Nguyên tắc phân bổ ngân sách xã:

- Định mức chi cho con người:

+ Đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tăng lương định kỳ, tăng lương trước hạn của cán bộ, công chức cấp xã trên cơ sở định biên theo từng loại xã. Các khoản chi chế độ con người theo hệ số đảm bảo theo mức lương cơ sở 1.800.000đ theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.

+ Đảm bảo chi phụ cấp cấp ủy, phụ cấp đại biểu HĐND cấp xã và các khoản đóng góp theo quy định.

+ Phụ cấp cán bộ không chuyên trách, chi bồi dưỡng cho người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

+ Phụ cấp chủ tịch hội đặc thù chuyên trách là người nghỉ hưu theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Hải Dương và Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Định mức chi nghiệp vụ, hoạt động thường xuyên cấp xã:

+ Tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống, vệ sinh - môi trường, nhiên liệu, vật tư văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, hội nghị, kinh phí tổ chức chúc thọ người cao tuổi cấp xã, chi thuê mướn, duy tu sửa chữa thường xuyên, chi nghiệp vụ chuyên môn, hợp đồng bảo vệ trụ sở, làm thêm giờ, sinh hoạt phí cán bộ đi học, phúc lợi tập thể, tiền thưởng, bồi dưỡng cán bộ tiếp dân tại bộ phận một cửa, kinh phí duy trì phần mềm quản lý, chi tiếp khách, chi khác và hỗ trợ các công việc phát sinh khác. Trong đó:

Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn bao gồm: Kinh phí tiếp dân, kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, kinh phí chi hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã, kiểm soát thủ tục hành chính, các khoản chi chuyên môn khác.

Hỗ trợ các công việc phát sinh khác 30trđ bao gồm: chi hỗ trợ các tổ chức chính trị - xã hội, hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động phát sinh trong năm, chi hỗ trợ các hoạt động của UBND xã phát sinh trong năm,...

+ Các khoản chi hoạt động của đại biểu HĐND theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, mức chi cho hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Hải Dương, nhiệm kỳ 2021-2026;

+ Kinh phí chi cho cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc cấp xã thực hiện: “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”; kinh phí hỗ trợ Đoàn thanh niên tổ chức hoạt động hè.

+ Kinh phí duy trì hệ thống ISO theo Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính 12tr/xã.

+ Hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội MTTQ 20trđ, xã hỗ trợ thêm 3 tr tổng kinh phí 23trđ/đại hội, đại hội thi đua CCB gương mẫu 10tr/xã, đại hội Hội Liên hiệp thanh niên 5tr/xã, đại hội Hội nạn nhân da cam Dioxin 5tr/xã.

+ Kinh phí BCD xây dựng NTM 10trđ; kinh phí thực hiện đề án 06: 10trđ, nâng cấp phần mềm 19trđ, ; kinh phí trông coi nhà tưởng niệm (chùa Vạn Tuế xã Tân Việt nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Thanh Hà) 40trđ.

+ Kinh phí cho tổ dân vận 2trđ/thôn ; kinh phí cho ban công tác mặt trận thôn Vạn Tuế 7 trđ, thôn Ngọc Lộ 8trđ, thôn Cam Lộ 10trđ (phân chia theo số hộ dân của từng thôn); kinh phí cho tổ hòa giải cơ sở 1.000.000đ/tổ/thôn.

+ Các nhiệm vụ khác: 50trđ để tăng cường cơ sở vật chất (trong đó ưu tiên bố trí tăng cường cơ sở vật chất bộ phận 1 cửa xã), 90 trđ cho việc duy tu, sửa chữa thường xuyên TSCĐ (sửa chữa điều hòa, hệ thống điện, cửa chính và máy tính các phòng ban chuyên môn,...)

- *Định mức chi sự nghiệp:*

+ Sự nghiệp giao thông:

Tiêu chí xác định theo số km đường xã quản lý gồm: Chi sửa chữa định kỳ, chi đảm bảo giao thông và chi khác 15tr/xã; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên 2,4tr/km đường giao thông cấp xã.

+ Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi:

Tiêu chí định mức theo diện tích đất nông nghiệp: 60.000 đồng/ha đất nông nghiệp/năm.

Định mức trên gồm các nội dung chi: bảo dưỡng, duy trì các công trình hạ tầng nông, lâm, thủy lợi và kinh phí phục vụ tiêm phòng cho vật nuôi, nạo vét, sửa chữa cống thoát nước, chi khác.

+ Sự nghiệp môi trường:

Tiêu chí xác định theo dân số: 3.000 đồng/người dân/năm (hệ số 1,3). Xã có dân số dưới 5.000 dân được tính mức chi của xã có 5.000 dân.

Định mức trên gồm các nội dung chi hoạt động bảo vệ môi trường; phun thuốc khử trùng khu vực công cộng; thu gom, tập kết rác thải, chi khác.

+ Sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

Tiêu chí xác định theo dân số: 2.400 đồng/người dân/năm (thị trấn nhân hệ số 1,3). Xã có dân số dưới 5.000 dân được tính mức chi của xã có 5.000 dân.

Định mức trên bao gồm chi hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn, chi hỗ trợ các trường sửa chữa nhỏ cơ sở hạ tầng, chế độ của lãnh đạo Trung tâm học tập cộng đồng.

+ Sự nghiệp y tế:

Tiêu chí xác định theo dân số: 2.400 đồng/người dân/năm (thị trấn nhân hệ số 1,3). Xã có dân số dưới 5.000 dân được tính mức chi của xã có 5.000 dân.

Định mức trên bao gồm các nội dung chi: hỗ trợ phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn, phòng chống dịch bệnh ở người, chi hỗ trợ trạm y tế sửa chữa nhỏ cơ sở hạ tầng và các khoản chi khác.

+ Sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao:

Tiêu chí xác định theo dân số: 7.800 đồng/người dân/năm (thị trấn nhân hệ số 1,3). Xã có dân số dưới 5.000 dân được tính mức chi của xã có 5.000 dân.

Định mức trên gồm các nội dung chi: vật tư, văn phòng phẩm, truyền thông, mua sắm dụng cụ tập luyện, tổ chức các giải đấu, các hoạt động văn hóa, thể thao, chi khác; kinh phí văn hóa, văn nghệ 2trđ/thôn.

+ Sự nghiệp truyền thanh:

Tiêu chí xác định theo dân số: 3.500 đồng/người dân/năm (thị trấn nhân hệ số 1,3). Xã có dân số dưới 5.000 dân được tính mức chi của xã có 5.000 dân.

Định mức trên gồm các nội dung chi: duy trì hoạt động thường xuyên, bảo dưỡng hệ thống đài phát thanh, truyền thanh; chi tiền trực các ngày lễ, tết, chi khác.

+ Sự nghiệp đảm bảo xã hội gồm:

Kinh phí trợ cấp hàng tháng cho cán bộ già yếu, nghỉ việc;

Chi cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo Luật phòng chống ma túy số 73/2021/QH14 và các văn bản liên quan theo chế độ chính sách hiện hành.

Kinh phí chúc thọ tại thôn, KDC 2trđ/thôn.

Kinh phí in giấy, mua khung chúc thọ, mừng thọ 15trđ.

- *Kinh phí chi hoạt động Quốc phòng địa phương:*

+ Chi phụ cấp, các nhiệm vụ cụ thể theo Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn.

+ Chi bồi dưỡng quốc phòng đối tượng IV.

+ Hỗ trợ chi hoạt động quốc phòng xã loại II: 16,2trđ (đã trừ tiết kiệm 10%)

+ Kinh phí tuyên quân (tính bình quân 5trđ/xã + 1.351đ/1 người dân).

+ Tiền báo 1,55trđ/xã.

- *Chi An ninh:*

Hỗ trợ hoạt động an ninh xã loại II: 16,2trđ (đã trừ tiết kiệm 10%)

Kinh phí áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã 12tr/xã; Kinh phí PCCC, phòng chống pháo nổ, tuần tra kiểm soát 15trđ; Chi thực hiện Đề án Làng an toàn, thôn, KDC an toàn về an ninh trật tự (1,5trđ/xã, 0,5trđ/thôn); kinh phí hỗ trợ thường xuyên đối với chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng.

Kinh phí xây dựng hương ước theo Nghị định 61/2023/NĐ-CP 500.000đ/thôn.

III. Các giải pháp điều hành dự toán thu – chi NSX năm 2023:

1. Về thu ngân sách:

Các ban ngành liên quan phối hợp với ban tài chính xã chủ động rà soát, tập trung triển khai, kiểm tra, thu nộp NSNN. Triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp về quản lý thu NSNN, phấn đấu vượt thu 5% so với Nghị quyết HĐND xã giao.

Tuyên truyền nhằm nâng cao trách nhiệm nghĩa vụ của người nộp phí, lệ phí và các loại thuế, đảm bảo 100% người nộp đúng, đủ theo quy định.

2. Về chi ngân sách:

Trưởng các ban, ngành đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao trách nhiệm trong quản lý và sử dụng NSNN, đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại ngành mình quản lý. Có kế hoạch cụ thể trong chỉ đạo điều hành NSNN để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu, chi NSNN theo dự toán được giao.

Điều hành dự toán chi ngân sách chặt chẽ theo đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ tiêu chuẩn, định mức; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các cơ quan, ban ngành, đoàn thể. Đồng thời thực hiện một số giải pháp nhằm thực hiện tiết kiệm chi ngân sách. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Luật ngân sách.

Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính ngân sách nhà nước theo hướng tích cực, đảm bảo tốt việc cân đối ngân sách các cấp; chủ động chi theo dự toán được giao, kể cả nhiệm vụ mới phát sinh phải sắp xếp bố trí trong dự toán, trước hết là chi các chính sách, chế độ cho con người, đảm bảo hoạt động của cơ quan; tiết kiệm chi hội nghị, chi tiếp khách để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh.

Thực hiện bổ sung 70% tăng thu (nếu có) để tạo nguồn cải cách tiền lương, còn lại 30% để thực hiện các chính sách an sinh XH và chi các nhiệm vụ phát sinh trong năm theo thông qua Thường trực HĐND xã phê duyệt. Tăng thu tiền sử dụng đất được bổ sung để thanh toán cho các công trình do xã làm chủ đầu tư. Trong trường hợp hụt thu cân đối, UBND xã chủ động rà soát giảm các khoản chi tương ứng để bù đắp kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2023 và kế hoạch thực hiện dự toán năm 2024. UBND xã trình tại kỳ họp lần thứ 7 Hội đồng nhân dân xã Tân Việt khóa XXII xem xét và phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- TT ĐU- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Vũ Xuân Hào